

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2300/2022/LĐ-ST

Ngày: 27-6-2022

V/v: *Tranh chấp lao động*
về BHHH, BHTN, BHYT.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai Trâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tâm

Nơi công tác: Hội Luật gia thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Hồ Thị Thu Hiền

Nơi công tác: Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST-LĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2524/2022/QĐST-LĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 3385/2022/QĐST-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3422/2022/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị K, sinh năm: 1982

Địa chỉ: đường N, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng Linh (có mặt)

Địa chỉ: đường H, phường Cô Giang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
(Văn bản ủy quyền ngày 29/6/2021).

Bị đơn: Công ty V(vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: xã H, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ chi nhánh: đường K, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông T

Địa chỉ: đường K, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Phan Thị K làm việc tại Công ty V- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Công ty V) từ ngày 12/6/2016 với mức lương thực nhận là 6.000.000 đồng/tháng trong đó lương cơ bản là 4.000.000 đồng/tháng và tiền thưởng kinh doanh là 2.000.000 đồng/tháng, công việc là nhân viên kế toán nhưng chưa được ký kết hợp đồng lao động và chưa được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Để được nhận vào làm việc Công ty V buộc bà Phan Thị K phải trừ lương 500.000 đồng vào ngày đầu tiên và cứ đến kỳ lương mỗi tháng trừ trực tiếp 500.000 đồng, tổng cộng số tiền bị trừ là 4.000.000 đồng. Ngày 19/7/2017 bà Phan Thị K nghỉ việc nhưng Công ty V không trả lại tiền cọc và tiền lương tháng 7/2017 cho bà K. Vì vậy bà Phan Thị K yêu cầu Công ty V trả tiền lương tháng 7 năm 2017 với số tiền 4.000.000 đồng, tiền cọc 4.000.000 đồng và thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 12/6/2016 đến 15/8/2017 (13 tháng) là $(6.000.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 11 \text{ tháng}) + (6.000.000 \text{ đồng} \times 21,5\% \times 2 \text{ tháng}) = 17.100.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền bà Phan Thị K yêu cầu Công ty V trả là 25.100.000 đồng.

Ngày 02/7/2020 nguyên đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả tiền lương còn thiếu 4.000.000 đồng.

Ngày 20/12/2021 nguyên đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả tiền cọc 4.000.000 đồng.

Ngày 11/11/2021 nguyên đơn nộp đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ 6.000.000 đồng xuống còn 4.000.000 đồng, cụ thể: $(4.000.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 11 \text{ tháng}) + (4.000.000 \text{ đồng} \times 21.5\% \times 2 \text{ tháng}) = 11.400.000 \text{ đồng}$.

Ngày 24/6/2022 nguyên đơn nộp đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, yêu cầu đóng từ tháng 8/2016 đến tháng 7/2017 (rút lại đối với tháng 6, 7/2016 và tháng 8/2017) và có trách nhiệm cùng với người lao động đóng cho cơ quan bảo hiểm, không phải thanh toán cho bà K.

Bị đơn Công ty V và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, triệu tập lấy lời khai, thông báo phiên họp và hòa giải nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn cùng với nguyên đơn đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2016 đến tháng 7/2017 với mức lương 4.000.000 đồng/tháng và có trách nhiệm đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Bị đơn Công ty V vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: đúng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử từ ngày thụ lý vụ án đến ngày đưa vụ án ra xét xử có vi phạm thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Bà Phan Thị K làm việc tại Chi nhánh Công ty V không được ký kết hợp đồng lao động, không được tham gia bảo hiểm nhưng căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ gồm các bảng thanh toán lương hàng tháng do nguyên đơn cung cấp và tài liệu liên quan đến việc chi trả lương do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) cung cấp có căn cứ chứng minh bà Phan Thị K có quan hệ lao động tại Công ty V từ ngày 12/6/2016 đến 19/7/2017 với chức danh nhân viên kế toán, mức lương 4.000.000 đồng/tháng. Căn cứ khoản 1 Điều 186 Bộ luật lao động năm 2012; khoản 2, 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 12, 13, 15 Luật bảo hiểm y tế đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm cùng với nguyên đơn đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2016 đến tháng 7/2017 cho nguyên đơn với mức lương 4.000.000 đồng/tháng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu trả tiền lương tháng 7/2017: 4.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền cọc 4.000.000 đồng, yêu cầu đóng bảo hiểm đối với tháng 6, 7/2016 và tháng 8/2017.

Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Phan Thị K nộp đơn khởi kiện yêu cầu Công ty V trả tiền lương còn nợ, tiền lương bị trừ hàng tháng và thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp nên Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) thụ lý vụ án là “Tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp” sau đó bà Phan Thị Krút đơn đối với yêu cầu trả tiền lương, tiền cọc nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp” theo điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì bị đơn có trụ sở tại xã H, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, hiện chưa đăng ký giải thể và nguyên đơn làm việc tại chi nhánh của bị đơn có địa chỉ tại đường N, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty V đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên Tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Theo lời khai của nguyên đơn thì nguyên đơn làm việc tại Công ty V (chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) từ ngày 12/6/2016 đến ngày 19/7/2017 với mức lương thực nhận là 6.000.000 đồng/tháng trong đó lương cơ bản là 4.000.000 đồng/tháng và tiền thưởng kinh doanh là 2.000.000 đồng/tháng, công việc là nhân viên kế toán nhưng chưa được ký kết hợp đồng lao động và chưa được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Ngày 19/7/2017 nguyên đơn xin nghỉ việc và được cho nghỉ việc.

[2.2] Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án các tài liệu gồm bảng tổng hợp lương tháng 8.2016, tổng hợp lương tháng 9.2016, bảng tổng hợp lương tháng 10.2016, bảng tổng hợp lương tháng 12.2016, bảng tổng hợp lương tháng 01.2017, bảng tổng hợp lương tháng 02.2017, bảng tổng hợp lương tháng 3.2017, bảng tổng hợp lương tháng 4.2017, tổng hợp thưởng 30.4 tại CNSG, bảng tổng hợp lương tháng 5.2017, báo cáo thu cọc và trừ lương CNSG 07.2017, bảng chấm công tháng 6.2017, bảng chấm công tháng 7.2017, bảng tổng hợp lương tháng 6.2017, bảng tổng hợp lương tháng 7.2017.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần cho Công ty V (trụ sở tại thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, địa chỉ chi nhánh tại 179 đường Cầu Xay, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức) và ông Trần V là đại diện theo pháp luật của Công ty lên Tòa án để ghi lời khai, tổng đạt nhiều lần thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Thông báo về việc yêu cầu Công ty V cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh việc chi trả lương giữa Công ty V và bà Kim Anh, các tài liệu liên quan đến việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Phan Thị K nhưng Công ty V cũng như người đại diện theo pháp luật không có ý kiến và tài liệu chứng cứ gì gửi cho Tòa án.

[2.4] Căn cứ công văn số 490/BHXXH-TĐ ngày 06/4/2021 của Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức thì Chi nhánh Công ty V hiện không đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp tại bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức.

[2.5] Căn cứ công văn số 2834/BHXXH- QLT ngày 22/6/2021 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội thì Công ty V và bà Phan Thị K chưa đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp tại bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội.

[2.6] Căn cứ các tài liệu liên quan đến việc chi trả lương do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) cung cấp thể hiện hàng tháng Chi nhánh Công ty V chuyển khoản cho bà K, số tiền Chi nhánh Công ty V chuyển khoản hàng tháng hoàn toàn phù hợp với cột tiền thực nhận tại bảng tổng hợp lương hàng tháng do nguyên đơn cung cấp.

Như vậy mặc dù bà Phan Thị K làm việc tại Chi nhánh Công ty V không được ký kết hợp đồng lao động nhưng căn cứ vào tài liệu chứng cứ nêu trên có căn cứ chứng minh bà Phan Thị K có quan hệ lao động tại Công ty V từ ngày 12/6/2016 đến 19/7/2017 với chức danh nhân viên kế toán. Căn cứ khoản 1 Điều 27 Bộ luật lao động thì thời gian thử việc tối đa là 60 ngày, nếu thử việc đạt yêu cầu thì ngày 13/8/2016 Công ty V phải tiến hành giao kết hợp đồng lao động với bà Kim Anh, tuy nhiên Công ty không giao kết hợp đồng mà vẫn để bà Phan Thị Klàm việc cho đến tháng 7/2017 (12 tháng).

Công ty V là người sử dụng lao động, hàng tháng công ty có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng các bảo hiểm này từ tiền lương, tiền công của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm; Theo bảng thanh toán lương hàng tháng do nguyên đơn cung cấp thì mức lương đôi bên thỏa thuận là 4.000.000 đồng/tháng, Công ty chưa trích tiền đóng bảo hiểm từ tiền lương của bà K. Căn cứ khoản 1 Điều 186 Bộ luật lao động năm 2012; khoản 2, 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 12, 13, 15 Luật bảo hiểm y tế, nguyên đơn bà Phan Thị K yêu

cầu Công ty V cùng với bà Phan Thị K có trách nhiệm liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Phan Thị K từ tháng 8/2016 đến tháng 7/2017 với mức lương 4.000.000 đồng/tháng là có căn cứ chấp nhận. Công ty V có trách nhiệm đóng tiền phạt chậm đóng theo quy định của Bảo hiểm xã hội.

[3.] Ngày 02/7/2020 nguyên đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả tiền lương của tháng 7/2017: 4.000.000 đồng; Ngày 20/12/2021 nguyên đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả tiền cọc: 4.000.000 đồng, ngày 24/6/2022 nguyên đơn rút đối với số tháng yêu cầu đóng bảo hiểm (rút đối với tháng 6, 7/2016 và tháng 8/2017), tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu đã rút. Việc rút một phần yêu cầu nêu trên là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút của nguyên đơn.

Như vậy đề nghị của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Bà Phan Thị K thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Công ty V phải nộp 300.000 đồng án phí lao động.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 40, điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 15, 22, 27, 29, 186 Bộ Luật Lao động năm 2012;
- Áp dụng Điều 2, 19, 21 Luật Bảo hiểm xã hội;
- Áp dụng Điều 12, 13, 15 Luật bảo hiểm y tế;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty V và bà Phan Thị K cùng có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Phan Thị K tại Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 8/2016 đến tháng 7/2017 với mức lương 4.000.000 đồng/tháng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty V có trách nhiệm đóng tiền phạt chậm đóng theo quy định của Bảo hiểm xã hội.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu trả tiền lương tháng 7/2017: 4.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền cọc 4.000.000 đồng, yêu cầu đóng bảo hiểm đối với tháng 6, 7/2016 và tháng 8/2017.

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty Vphải nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Phan Thị K thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mai Trâm